TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BA VÌ – TP. HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 208/2024/HNGĐ-ST Ngày 10 tháng 6 năm 2024 "*V/v: Tranh chấp hôn nhân gia đình*"	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA VÌ – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đình Sáng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đại Huy, bà Phùng Thị Chiển.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Duy Liệu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Vì tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Phương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 6 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội xét xử công khai, sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 39/2024/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang K, sinh năm: 1986 (có mặt). Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1990 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn QN, xã VT, huyện Ba Vì, Tp, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Nguyễn Quang K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Trần Thị L kết hôn năm 2009, đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì. Hai bên kết hôn trên cơ sở tự nguyện, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại thôn QN, xã VT, huyện Ba Vì. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được mười năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, mặt khác chị L chơi bời, anh đã khuyên bảo nhiều lần nhưng không được. Anh và chị L Anh đã sống ly thân từ năm 2019 đến nay, trong thời gian sống ly thân, vợ chồng không quan tâm đến nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết xin ly hôn với chị Trần Thị L.

- Về con chung: Vợ chồng có ba con chung là Nguyễn Thị Khánh L1, sinh ngày 20/4/2010, Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 16/02/2012 và Nguyễn Trọng

K1, sinh ngày 14/9/2014. Từ khi vợ chồng sống ly thân, anh là người nuôi các cháu. Khi Tòa án giải quyết ly hôn, anh nhận nuôi tất cả các con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh K xác nhận không có.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 26/02/2024, các cháu Nguyễn Thị Khánh L1, Nguyễn Thị Thu T1 và Nguyễn Trọng K1 khai: Các cháu là con của anh Nguyễn Quang K chị Trần Thị L. Đã ba năm nay chị L không sống cùng anh K và các cháu, nếu anh K cương quyết xin ly hôn với chị L, các cháu muốn ở cùng anh K.

Đối với bị đơn là chị Trần Thị L, Toà án không ghi được ý kiến của chị L về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do:

Tòa án nhân dân huyện Ba Vì đã phối hợp với chính quyền địa phương xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì tiến hành làm việc với bà Đào Thị T2– Là mẹ đẻ chị Trần Thị L, tại biên bản ghi lời khai ngày 08/5/2024, bà T2cho biết: Chị Trần Thị L là con gái bà, chị L và anh Nguyễn Quang K lấy nhau có đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì. Sau khi kết hôn, hai anh chị sống hạnh phúc với nhau đến đầu năm 2021 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị L chơi bời, mắc nợ dẫn đến cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Gia đình hai bên có khuyên bảo nhưng tình cảm vợ chồng giữa anh K và chị L không được cải thiện. Hai anh chị đã sống ly thân từ tháng 3/2021 đến nay. Nay anh K xin ly hôn với chị L bà đề nghị Tòa án xem xét giải quyết dứt điểm vụ việc.

- Về con chung: Vợ chồng anh K, chị L có ba con chung là Nguyễn Thị Khánh L1, sinh ngày 20/4/2010, Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 16/02/2012 và Nguyễn Trọng K1, sinh ngày 14/9/2014, các cháu hiện nay do anh K đang nuôi dưỡng.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung của anh K và chị L thì bà T2không nắm được.

Ngoài ra, bà Đào Thị T2còn cho biết thêm: Trong tháng 2/2024, bà Đã nhận được thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đương sự của Tòa án đối với con gái bà. Sau khi nhận được những giấy tờ trên, bà đã trực tiếp thông báo cho chị L quan số điện thoại chị L đang sử dụng là 0326305892, sau đó chị L có đến làm việc với Tòa án hay không thì bà không biết.

* Tại phiên tòa, anh Nguyễn Quang K có ý kiến:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh xác định tình cảm vợ chồng giữa anh và chị L đã hết, anh giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Trần Thị L.

- Về con chung: Anh K xin nhận nuôi các con, không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung: Anh K xác nhận không có và không yêu cầu Toà án giải quyết.

*** Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa**:

+ Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án:

- Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Quang K được ly hôn với chị Trần Thị L.

- Về con chung: Căn cứ các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao ba cháu Nguyễn Thị Khánh L1, sinh ngày 20/4/2010, Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 16/02/2012 và Nguyễn Trọng K1, sinh ngày 14/9/2014 cho anh Nguyễn Quang K tiếp tục nuôi dưỡng đến khi các cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh K không có yêu cầu, chị L đang vắng mặt nên tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con đối với chị L đến khi có quyết định khác thay đổi.

- Về tài sản chung, riêng, nợ chung: Do chị Trần Thị L vắng mặt nên đề nghị HĐXX không xem xét.

- Về án phí: Anh K phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về thẩm quyền giải quyết: Quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn yêu cầu giải quyết quan hệ: Ly hôn và tranh chấp về nuôi con khi ly hôn. Bị đơn đăng ký hộ khẩu thưởng trú trên địa bàn huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội. Do vậy Toà án nhân dân huyện Ba Vì thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

1.2. Về Sự vắng mặt của bị đơn tại phiên tòa: Bị đơn là chị Trần Thị L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa ngày 29/5/2024, Tòa án đã ra Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29/5/2024. Quyết định này đã được tống đạt hợp lệ. Tại phiên tòa hôm nay, chị L tiếp tục vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Tòa án nhân dân huyện Ba Vì xét

xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung:

21. Về tính hợp pháp của hôn nhân: Anh Nguyễn Quang K, chị Trần Thị L kết hôn tự nguyện, có đủ điều kiện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì ngày 02/01/2009. Vì vậy, hôn nhân của anh chị được xác định là hôn nhân hợp pháp.

2.2. Về mâu thuẫn vợ chồng:

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo anh K trình bày là do vợ chồng bất đồng quan điểm, mặt khác do chị L chơi bời dẫn đến mắc nợ, vợ chồng đã sống ly thân nhau từ năm 2019 đến nay. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa anh K và chị L đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận cho anh Nguyễn Quang K được ly hôn với chị Trần Thị L là phù hợp với quy định tại các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

2.3. Về con chung:

Anh Nguyễn Quang K và chị Trần Thị L có ba con chung là Nguyễn Thị Khánh L1, sinh ngày 20/4/2010, Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 16/02/2012 và Nguyễn Trọng K1, sinh ngày 14/9/2014. Hiện tại ba cháu đang ở với anh K, nguyện vọng của anh K xin được nuôi dưỡng cả ba cháu. Anh K không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con chung. Xét nguyên vọng của các cháu và anh K, HĐXX thấy rằng cần tiếp tục giao các cháu L1, T1, K1 cho anh K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để tránh làm xáo trộn cuộc sống hiện tại và đảm bảo được quyền lợi của các cháu. Vì vậy, HĐXX chấp nhận yêu cầu này của nguyên đơn.

Sau khi ly hôn, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2.4. Về cấp dưỡng nuôi con: Do anh K không có yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị L đến khi có quyết định khác thay đổi.

2.5. Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ chung: Anh Nguyễn Quang K cho rằng anh chị không có tài sản chung, tài sản riêng và công nợ. Do chị L vắng mặt nên Hội đồng xét xử chưa xem xét. Khi nào anh K và chị L có yêu cầu giải quyết nội dung này sẽ giải quyết bằng vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: Anh Nguyễn Quang K phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Các điều 147, 227, 228, 235, 266, 271, 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, **Xử**:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc xin ly hôn chị Trần Thị L. Anh Nguyễn Quang K được ly hôn chị Trần Thị L.

2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Thị Khánh L1, sinh ngày 20/4/2010, Nguyễn Thị Thu T1, sinh ngày 16/02/2012 và Nguyễn Trọng K1, sinh ngày 14/9/2014 cho anh Nguyễn Quang K trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi các cháu L1, T1 và K1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi. Sau khi ly hôn, chị L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị Trần Thị L cho đến khi các cháu L1, T1 và K1 đủ 18 tuổi hoặc đến khi có quyết định khác thay đổi.

3. Về tài sản chung, công nợ chung: Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

4. Về án phí: Anh Nguyễn Quang K phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền này được đối trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí mà anh K đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội ngày 23/02/2024 theo biên lai số 0013958.

5. Quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Quang K có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị L có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Chi cục THADS huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- UBND xã Vạn Thắng, huyện Ba Vì, Tp. Hà Nội;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Đình Sáng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Đình Sáng